TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 199 /2019/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Trao
2. Bà Trần Trần Thanh Phương

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về "tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 4, xã H P, huyện N, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Ông **Lê H N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 5, xã H P, huyện N, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T T, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp 4, xã H P, huyện N, tỉnh Đ và bị đơn ông Lê H N, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp 5, xã H P, huyện N, tỉnh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà T, ông N thống nhất giao con chung cháu Lê Thị D H – sinh ngày 08/12/2007 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Con chung cháu Lê H T – sinh ngày 27/10/1997 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung: Bà T, ông N khai không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Bà T, ông N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T T tự nguyện chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000320 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS cùng cấp; THA, TAT
- UBND xã/phường; PTP
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN DUY THỨC